

Bản án số 82/2021/HSST
Ngày 24 tháng 12 năm 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA VIỄN, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Thiện Thành

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Duy Quyết và ông Nguyễn Văn Tăng

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Đoàn Thanh Minh - là thư ký
Toà án nhân dân huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Hồng Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 24/12/2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 78/2021/HSST ngày 02/12/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Bùi Thanh L (*Tên gọi khác không*), sinh năm 1982; tại xã G, huyện V, tỉnh N; Nơi cư trú xóm H, xã G, huyện V, tỉnh N; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Thanh L và bà Đặng Thị L; có vợ Đặng Thị H và có 01 con sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án Hình sự sơ thẩm số 01/2015/HSST ngày 07/01/2015, của Toà án nhân dân thị xã T, tỉnh N xử phạt 24 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng về tội “Đánh bạc”. Chấp hành xong bản án ngày 07/01/2019; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 14/7/2021 đến ngày 19/7/2021 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn: “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Lương Văn N (*Tên gọi khác không*), sinh năm 1989; tại thành phố H; Nơi cư trú thôn T, xã Đ, huyện T, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn B và bà Nguyễn Thị B; có vợ Lê Thị L và có 03 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 14/7/2021 đến ngày 19/7/2021 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn: “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Phùng Văn Q (*Tên gọi khác không*), sinh năm 1979; tại thành phố H; Nơi cư trú thôn L, xã H, huyện T, thành phố H; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn T và bà Nguyễn Thị C (Đều đã chết); có vợ Đỗ Thị H và có 03 con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 14/7/2021 đến ngày 19/7/2021 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn: “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Phạm Xuân H (*Tên gọi khác không*), sinh năm 1988; tại xã G, huyện V, tỉnh N; Nơi cư trú thôn T, xã G, huyện V, tỉnh N; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Xuân L và bà Lê Thị D; có vợ Bùi Thị H và có 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 14/7/2021 đến ngày 19/7/2021 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Phùng Văn N1 (*Tên gọi khác không*), sinh năm 1986; tại thành phố H; Nơi cư trú thôn 1, xã H, huyện T, thành phố H; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn M và bà Nguyễn Thị L; có vợ Phạm Thị Thanh H và có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 14/7/2021 đến ngày 19/7/2021 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Phạm Xuân H1 (*Tên gọi khác không*), sinh năm 1987; tại xã G, huyện V, tỉnh N; Nơi cư trú xóm T, xã G, huyện V, tỉnh N; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Xuân K và bà Đặng Thị L; có vợ Nguyễn Thị D và có 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án Hình sự sơ thẩm số 01/2010/HSST ngày 07/01/2010, của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Ninh Bình xử phạt 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Chấp hành xong bản án ngày 07/01/2011; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 14/7/2021 đến ngày 19/7/2021 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7. Đào Trung T (*Tên gọi khác không*), sinh năm 1995; tại xã G, huyện V, tỉnh N; Nơi cư trú thôn V, xã G, huyện V, tỉnh N; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn K và bà Tạ Thị T; có vợ Bùi Thị Hồng K và có 02 con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 14/7/2021 đến ngày 19/7/2021 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

8. Bùi Văn D (*Tên gọi khác không*), sinh năm 1989; tại xã G, huyện V, tỉnh N; Nơi cư trú xóm T, xã G, huyện V, tỉnh N; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Xuân Đ và bà Nguyễn Thị T; có vợ Phạm Thị T và có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo không bị tạm giam, tạm giữ ngày nào, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

9. Đặng Hữu Đ (*Tên gọi khác không*), sinh năm 1977; tại xã G, huyện V, tỉnh N; Nơi cư trú xóm T, xã G, huyện V, tỉnh N; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Hữu T (Đã chết) và bà Đinh Thị L; có vợ Đặng Thị P và có 03 con, lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo không bị tạm giam, tạm giữ ngày nào, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

10. Phạm Văn Đ1 (*Tên gọi khác không*), sinh năm 1998; tại xã G, huyện V, tỉnh N; Nơi cư trú thôn Thôn1, xã G, huyện V, tỉnh N; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T và bà Phạm Thị M; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 14/7/2021 đến ngày 19/7/2021 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn: “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người làm chứng:**

Chị **Bùi Thị L**, chị **Bùi Thị Ngọc A** và anh **Phạm Quang T** (Đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 14/7/2021, trong khi chờ bốc hàng tại tầng 2, xưởng A của Công ty TNHH Great Global International - khu công nghiệp G thuộc xã G, huyện V, tỉnh N Lương Văn N, Phùng Văn Q, Bùi Thanh L và Phạm Xuân H nhìn thấy trên nền sàn có trải sẵn 01 tấm vải, trên tấm vải có 01 bát sứ và 01 đĩa sứ cùng 04 quân vị hình tròn nên L nói với N: “*Em cầm cái hay anh cầm cái?*” – ý rủ N đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền. N hiểu ý nên trả lời: “*Để em cầm cái*” và ngồi xuống tấm vải cầm bát sứ, đĩa sứ và quân vị. L, Q cùng ngồi xuống và thống nhất với N cùng tham gia đánh bạc bằng hình thức chơi xóc đĩa được thua bằng tiền, mức đặt cược thấp nhất là 50.000 đồng, không giới hạn mức cao nhất. Khoảng 5 phút sau, H ngồi xuống và tham gia đánh bạc cùng. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, lần lượt có thêm Phùng Văn N1, Đào Trung T, Phạm Xuân H1, Bùi Văn D, Đặng Hữu Đ và Phạm Văn Đ1 đều là công nhân của công ty đến và tham gia đánh bạc cùng N, Q, L, H. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, khi các đối tượng Lương Văn N, Phùng Văn Q, Bùi Thanh L, Phạm Xuân H, Phùng Văn N1, Đào Trung T, Phạm Xuân H1, Bùi Văn D, Đặng Hữu Đ và Phạm Văn Đ1 đang tham gia đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền thì bị tổ công tác của Công an huyện V phối hợp với Đồn Công an Khu công nghiệp G phát hiện bắt quả tang. Quá trình bắt quả tang, Bùi Văn D và Đặng Hữu Đ đã bỏ chạy. Lực lượng công an thu giữ tại nơi các đối tượng đánh bạc số tiền 4.950.000 đồng, 01 chiếc bát sứ màu trắng, 01 chiếc đĩa sứ màu trắng có in họa tiết hoa hồng, 04 quân vị hình tròn đường kính 2cm được cắt từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long, 01 tấm vải màu xanh kẻ sọc trắng kích thước (1,5x1,8)m; thu tại đồng vải cách vị trí các đối tượng ngồi đánh bạc 05m về hướng Đông Bắc số tiền 1.750.000 đồng do Bùi Thanh L cất giấu.

Ngoài ra còn thu giữ trong người các đối tượng: của Lương Văn N 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A92 vỏ màu xanh, 01 ví giả da màu nâu và số tiền 4.480.000 đồng; của Phạm Văn Đ1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus vỏ màu vàng và số tiền 1.000.000 đồng; của Bùi Thanh L 01 điện thoại di động Iphone 6 vỏ màu vàng, 01 ví giả da màu nâu và số tiền 40.000 đồng; của Phạm

Xuân H 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO RENO4 vỏ màu xanh; của Phùng Văn Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6Plus vỏ màu hồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 bàn phím vỏ màu đen và số tiền 4.500.000 đồng; của Phùng Văn N1 số tiền 1.560.000 đồng; của Đào Trung T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A50S vỏ màu xanh và số tiền 2.400.000 đồng; của Phạm Xuân H1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, vỏ màu vàng.

Ngày 15/7/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gia Viễn đã triệu tập làm việc đối với Bùi Văn D và Đặng Hữu Đ. Đặng Hữu Đ tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 120.000 đồng.

Quá trình điều tra có đủ căn cứ xác định: Tổng số tiền các đối tượng Lương Văn N, Bùi Thanh L, Phùng Văn Q, Phạm Xuân H, Phùng Văn N1, Phạm Xuân H1, Đào Trung T, Bùi Văn D, Đặng Hữu Đ và Phạm Văn Đ sử dụng vào mục đích đánh bạc là **14.120.000** đồng (*bao gồm: 4.950.000 đồng thu tại vị trí các đối tượng đánh bạc; 1.750.000 đồng thu tại vị trí đóng vải cách nơi các đối tượng đánh bạc 5 mét do Bùi Thanh L cất giấu; 800.000 đồng thu trong người N; 40.000 đồng thu trong người L; 3.500.000 đồng thu trong người Q; 400.000 đồng thu trong người T; 1.000.000 đồng thu trong người Đ1; 1.560.000 đồng thu trong người N1 và 120.000 đồng Đ tự nguyện giao nộp*).

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Gia Viễn, Lương Văn N, Bùi Thanh L, Phùng Văn Q, Phạm Xuân H, Phùng Văn N1, Phạm Xuân H1, Đào Trung T, Bùi Văn D, Đặng Hữu Đ và Phạm Văn Đ1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cùng đồng phạm như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 83/CT-VKS-GV ngày 30/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Viễn đã truy tố **Lương Văn N, Bùi Thanh L, Phùng Văn Q, Phạm Xuân H, Phùng Văn N1, Phạm Xuân H1, Đào Trung T, Bùi Văn D, Đặng Hữu Đ và Phạm Văn Đ1** ra trước Tòa án nhân dân huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình để xét xử về tội “**Đánh bạc**”, theo khoản 1, khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Viễn thực hành quyền công tố tại phiên tòa, phát biểu luận tội đã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi phân tích đánh giá tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lương Văn N, Bùi Thanh L, Phùng Văn Q, Phạm Xuân H, Phùng Văn N1, Phạm Xuân H1, Đào Trung T, Bùi Văn D, Đặng Hữu Đ và Phạm Văn Đ1 phạm tội “**Đánh bạc**”; Đề nghị áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Bùi Thanh L** từ 21 đến 24 tháng Cải tạo không giam giữ; (được trừ 05 ngày tạm giữ, bằng 15 ngày Cải tạo không giam giữ); thời hạn chấp hành hình phạt Cải tạo không giam giữ còn lại là từ 20 tháng 15 ngày đến 23 tháng 15 ngày. Xử

phạt bị cáo **Phạm Xuân H1** từ 15 đến 18 tháng Cải tạo không giam giữ; (được trừ 05 ngày tạm giữ, bằng 15 ngày Cải tạo không giam giữ); thời hạn chấp hành hình phạt Cải tạo không giam giữ còn lại là từ 14 tháng 15 ngày đến 17 tháng 15 ngày; thời gian chấp hành hình phạt Cải tạo không giam giữ đều tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã G, huyện V, tỉnh N nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án. Khấu trừ từ 10% đến 15% thu nhập hàng tháng của bị cáo **Bùi Thanh L** và **Phạm Xuân H1** để sung quỹ Nhà nước trong thời gian chấp hành án. Giao bị cáo **Bùi Thanh L** và **Phạm Xuân H1** cho Ủy ban nhân dân xã G, huyện V, tỉnh N và gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp trong việc giám sát, giáo dục đối với các bị cáo trong thời gian cải tạo. Phạt tiền bổ sung đối với **Bùi Thanh L** và **Phạm Xuân H1** mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Lương Văn N** từ 25.000.000 đồng đến 27.000.000 đồng; bị cáo **Phùng Văn Q** từ 23.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng; bị cáo **Phạm Xuân H** từ 23.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng; bị cáo **Phùng Văn N1** từ 23.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng; bị cáo **Đào Trung T** từ 23.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng; bị cáo **Bùi Văn D** từ 23.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng; bị cáo **Đặng Hữu Đ** từ 23.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng; bị cáo **Phạm Văn Đ1** từ 23.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng;

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 14.120.000 đồng (*bao gồm: 4.950.000 đồng thu tại vị trí các đối tượng đánh bạc; 1.750.000 đồng thu tại vị trí đồng vãi cách nơi các đối tượng đánh bạc 5 mét do Bùi Thanh L cất giấu; 800.000 đồng thu giữ của Lương Văn N; 40.000 đồng thu giữ của Bùi Thanh L; 3.500.000 đồng thu giữ của Phùng Văn Q; 400.000 đồng thu giữ của Đào Trung T; 1.000.000 đồng thu giữ của Phạm Văn Đ1; 1.560.000 đồng thu giữ của Phùng Văn N1 và 120.000 đồng Đặng Hữu Đ tự nguyện giao nộp*).

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc bát sứ màu trắng, 01 chiếc đĩa sứ màu trắng, 01 tấm vải màu xanh kẻ sọc trắng kích thước (1,5x1,8)m, 04 quân vị hình tròn đường kính 2cm được cắt từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long, là công cụ dùng vào việc phạm tội và vật chứng không có giá trị.

Trả lại bị cáo **Lương Văn N** số tiền 3.680.000 đồng; bị cáo **Phùng Văn Q** số tiền 1.000.000 đồng; bị cáo **Đào Trung T** số tiền 2.000.000 đồng, là số tiền không liên quan đến việc phạm tội, nhưng vẫn tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Tại phiên tòa, bị cáo **Lương Văn N**, **Bùi Thanh L**, **Phùng Văn Q**, **Phạm Xuân H**, **Phùng Văn N1**, **Phạm Xuân H1**, **Đào Trung T**, **Bùi Văn D**, **Đặng Hữu Đ** và **Phạm Văn Đ1** khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xác nhận nội dung

bản cáo trạng truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” là đúng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Gia Viễn, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Viễn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng Hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Lương Văn N, Bùi Thanh L, Phùng Văn Q, Phạm Xuân H, Phùng Văn N1, Phạm Xuân H1, Đào Trung T, Bùi Văn D, Đặng Hữu Đ và Phạm Văn Đ1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Viễn đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng của vụ án đã được thu hồi, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 17 giờ 30 phút ngày 14/7/2021, tại tầng 2, xưởng A Công ty TNHH Great Global International ở khu công nghiệp G thuộc xã G, huyện V, các bị cáo Bùi Thanh L, Lương Văn N, Phùng Văn Q, Phạm Xuân H, Phùng Văn N1, Phạm Xuân H1, Đào Trung T, Bùi Văn D, Đặng Hữu Đ và Phạm Văn Đ1 đã sử dụng 01 bát sứ và 01 đĩa sứ cùng 04 quân vị hình tròn đánh bạc bằng hình thức đánh “xóc đĩa” được, thua bằng tiền đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày bị Tổ công tác Công an huyện Gia Viễn phối hợp với Đoàn Công an Khu công nghiệp G phát hiện bắt quả tang, thu giữ tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 14.120.000 đồng.

Bộ luật Hình sự quy định:

Điều 321. Tội đánh bạc

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

....

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

[3]. Hành vi của bị cáo Bùi Thanh L, Lương Văn N, Phùng Văn Q, Phạm Xuân H, Phùng Văn N, Phạm Xuân H1, Đào Trung T, Bùi Văn D, Đặng Hữu Đ và

Phạm Văn Đ1 đã nêu trên là phạm tội "Đánh bạc", được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự; như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, an toàn công cộng được pháp luật hình sự bảo vệ. Đánh bạc đang là một tệ nạn nguy hiểm, bị gia đình, xã hội lên án, Nhà nước ta đang ra sức loại trừ. Vì đánh bạc mà nhiều gia đình bị khánh kiệt, nợ nần chồng chất, nó cũng là nguyên nhân gây nên một loạt các loại tội phạm khác. Các bị cáo đều đã thành niên, có gia đình vợ con, nhưng không chịu tu chí làm ăn lương thiện mà lại tham gia đánh bạc kiếm tiền bất chính. Hành vi của các bị cáo bị chính gia đình các bị cáo lên án, làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự trên địa bàn. Vì vậy, cần phải có biện pháp xử lý thật nghiêm minh, tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã gây ra, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và nâng cao công tác phòng ngừa chung, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. Mức hình phạt áp dụng được căn cứ vào tính chất tội phạm, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo trong vụ án để quyết định cho phù hợp.

[5]. Đối với Bùi Thanh L là người khởi xướng, chủ động rủ rê các bị cáo khác tham gia đánh bạc, rồi cùng các bị cáo đánh bạc. Do vậy, Bùi Thanh L xếp vai trò đầu trong vụ án. Đối với Lương Văn N, Phùng Văn Q, Phạm Xuân H, Phùng Văn N1, Phạm Xuân H1, Đào Trung T, Bùi Văn D, Đặng Hữu Đ và Phạm Văn Đ1 đều là đồng phạm, thực hiện tội phạm một cách tích cực. Do vậy, các bị cáo này lần lượt xếp vai trò sau cùng trong vụ án.

[6]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đưa ra tại phiên tòa, đó là: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo; bị cáo Lương Văn N, Phùng Văn Q, Phạm Xuân H, Phùng Văn N1, Đào Trung T, Bùi Văn D, Đặng Hữu Đ và Phạm Văn Đ1 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là tình tiết được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[8]. Về nhân thân: Bị cáo Bùi Thanh L và Phạm Xuân H1 đều đã từng bị kết án, nhưng đã được đương nhiên xóa án tích, nên được coi như chưa bị kết án theo quy định tại Điều 70 Bộ luật Hình sự.

[9]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, mức độ tham gia vào việc thực hiện tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, không cần thiết phải cách ly bị cáo Bùi Thanh L và Phạm Xuân H1 ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần

áp dụng hình phạt Cải tạo không giam giữ và giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo thường trú và gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo. Bị cáo Bùi Thanh L và Phạm Xuân H1 đều bị tạm giữ 05 ngày (từ ngày 14/7/2021 đến ngày 19/7/2021) bằng 15 ngày Cải tạo không giam giữ, sẽ được đối trừ vào thời gian cải tạo của bị cáo. Khấu trừ 10% thu nhập hàng tháng theo biên bản xác minh thu nhập đối với bị cáo Bùi Thanh L và Phạm Xuân H1 ngày 18/7/2021, đều là 4.000.000 đồng/tháng thành tiền là 400.000 đồng/tháng, theo quy định tại Điều 36 Bộ luật Hình sự. Phạt bổ sung thêm đối với bị cáo Bùi Thanh L và Phạm Xuân H1 theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Lương Văn N, Phùng Văn Q, Phạm Xuân H1, Phùng Văn N1, Đào Trung T, Bùi Văn D, Đặng Hữu Đ và Phạm Văn Đ1 không cần thiết phải cách ly các bị cáo này ra khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần áp dụng hình phạt tiền, tuy là ít nghiêm khắc hơn, nhưng là sự trừng phạt nặng về kinh tế đối với các bị cáo này, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và nâng cao công tác phòng ngừa chung, để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[10]. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, cũng như tại phiên Tòa đã xác định số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 14.120.000 đồng (*bao gồm: 4.950.000 đồng thu tại vị trí các đối tượng đánh bạc; 1.750.000 đồng thu tại vị trí đồng vãi cách nơi các đối tượng đánh bạc 5 mét do Bùi Thanh L cất giấu; 800.000 đồng thu giữ của Lương Văn N; 40.000 đồng thu giữ của Bùi Thanh L; 3.500.000 đồng thu giữ của Phùng Văn Q; 400.000 đồng thu giữ của Đào Trung T; 1.000.000 đồng thu giữ của Phạm Văn Đ1; 1.560.000 đồng thu giữ của Phùng Văn N1 và 120.000 đồng Đặng Hữu Đ tự nguyện giao nộp*). Cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 chiếc bát sứ màu trắng, 01 chiếc đĩa sứ màu trắng, 01 tấm vải màu xanh kẻ sọc trắng kích thước (1,5x1,8)m, 04 quân vị hình tròn đường kính 2cm được cất từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long, là công cụ dùng vào việc phạm tội và vật chứng không có giá trị. Do vậy, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 3.680.000 đồng thu giữ của Lương Văn N; số tiền 1.000.000 đồng thu giữ của Phùng Văn Q và số tiền 2.000.000 đồng thu giữ của Đào Trung T. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định là tài sản hợp pháp của N, Q và T không sử dụng vào việc phạm tội. Vì vậy, cần trả lại cho bị cáo N, Q và T. Tuy nhiên vẫn tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A92 vỏ màu xanh và 01 ví giả da màu nâu thu giữ của Lương Văn N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus vỏ màu vàng thu giữ của Phạm Văn Đ1; 01 điện thoại di động Iphone 6 vỏ màu vàng và 01 ví giả da màu nâu thu giữ của Bùi Thanh L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO RENO4 vỏ màu xanh thu giữ của Phạm Xuân H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6Plus vỏ màu hồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu

Nokia 105 loại bàn phím vỏ màu đen thu giữ của Phùng Văn Q; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A50S vỏ màu xanh thu giữ của Đào Trung T và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, vỏ màu vàng thu giữ của Phạm Xuân H1. Quá trình điều tra xác định số đồ vật, tài sản trên là tài sản hợp pháp của các bị cáo, không sử dụng vào việc đánh bạc. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gia Viễn đã trả lại các tài sản trên cho các bị cáo, là phù hợp.

[11]. **Về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Bùi Thanh L, Lương Văn N, Phùng Văn Q, Phạm Xuân H, Phùng Văn N1, Phạm Xuân H1, Đào Trung T, Bùi Văn D, Đặng Hữu Đ và Phạm Văn Đ1** phạm tội "**Đánh bạc**".

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Bùi Thanh L** 21 (Hai mươi một) tháng Cải tạo không giam giữ; (được trừ 05 ngày tạm giữ, bằng 15 ngày Cải tạo không giam giữ); thời hạn chấp hành hình phạt Cải tạo không giam giữ còn lại là 20 (Hai mươi) tháng 15 (Mười lăm) ngày; thời gian chấp hành hình phạt Cải tạo không giam giữ tính từ ngày ủy ban nhân dân xã G, huyện V, tỉnh N nhận được bản sao bản án và quyết định Thi hành án. Khấu trừ 10% thu nhập trong 21 (Hai mươi một) tháng, mỗi tháng là 400.000 đồng/tháng. Phạt tiền bổ sung 10.000.000 (Mười triệu) đồng sung ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo **Phạm Xuân H1** 15 (Mười lăm) tháng Cải tạo không giam giữ; (được trừ 05 ngày tạm giữ, bằng 15 ngày Cải tạo không giam giữ); thời hạn chấp hành hình phạt Cải tạo không giam giữ còn lại là 14 (Mười bốn) tháng 15 (Mười lăm) ngày; thời gian chấp hành hình phạt Cải tạo không giam giữ tính từ ngày ủy ban nhân dân xã G, huyện V, tỉnh N nhận được bản sao bản án và quyết định Thi hành án. Khấu trừ 10% thu nhập trong 15 (Mười lăm) tháng, mỗi tháng là 400.000 đồng/tháng. Phạt tiền bổ sung 10.000.000 (Mười triệu) đồng sung ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo **Bùi Thanh L** và **Phạm Xuân H** cho Ủy ban nhân dân xã G, huyện V, tỉnh N giám sát, giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp trong việc giám sát, giáo dục đối với các bị cáo trong thời gian cải tạo.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- + Xử phạt bị cáo **Lương Văn N 27.000.000** (Hai mươi bảy triệu) đồng.
- + Xử phạt bị cáo **Phùng Văn Q 24.000.000** (Hai mươi bốn triệu) đồng.
- + Xử phạt bị cáo **Phạm Xuân H 24.000.000** (Hai mươi bốn triệu) đồng.
- + Xử phạt bị cáo **Phùng Văn N1 24.000.000** (Hai mươi bốn triệu) đồng.
- + Xử phạt bị cáo **Đào Trung T 24.000.000** (Hai mươi bốn triệu) đồng.
- + Xử phạt bị cáo **Bùi Văn D 24.000.000** (Hai mươi bốn triệu) đồng.
- + Xử phạt bị cáo **Đặng Hữu Đ 24.000.000** (Hai mươi bốn triệu) đồng.

+ Xử phạt bị cáo **Phạm Văn Đ1** **24.000.000** (Hai mươi bốn triệu) đồng.

2. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 14.120.000 đồng (bao gồm: 4.950.000 đồng thu tại vị trí các đối tượng đánh bạc; 1.750.000 đồng thu tại vị trí đóng vải cách nơi các đối tượng đánh bạc 5 mét do Bùi Thanh L cất giấu; 800.000 đồng thu giữ của Lương Văn N; 40.000 đồng thu giữ của Bùi Thanh L; 3.500.000 đồng thu giữ của Phùng Văn Q; 400.000 đồng thu giữ của Đào Trung T; 1.000.000 đồng thu giữ của Phạm Văn Đ1; 1.560.000 đồng thu giữ của Phùng Văn N1 và 120.000 đồng Đặng Hữu Đ tự nguyện giao nộp).

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc bát sứ màu trắng, 01 chiếc đĩa sứ màu trắng, 01 tấm vải màu xanh kẻ sọc trắng kích thước (1,5x1,8)m, 04 quân vị hình tròn đường kính 2cm được cắt từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long, là công cụ dùng vào việc phạm tội và vật chứng không có giá trị.

Trả lại bị cáo **Lương Văn N** số tiền 3.680.000 đồng; bị cáo **Phùng Văn Q** số tiền 1.000.000 đồng; bị cáo **Đào Trung T** số tiền 2.000.000 đồng, là số tiền không liên quan đến việc phạm tội, nhưng vẫn tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án. (Số tiền tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước và số tiền trả lại cho bị cáo gửi tại tài khoản tạm giữ của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Viễn. Đặc điểm các vật chứng tịch thu tiêu hủy theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 03/12/2021, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gia Viễn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Viễn).

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự”.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Bùi Thanh L, Lương Văn N, Phùng Văn Q, Phạm Xuân H, Phùng Văn N1, Phạm Xuân H1, Đào Trung T, Bùi Văn D, Đặng Hữu Đ và Phạm Văn Đ1 mỗi người phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn) án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N;
 - VKSND tỉnh N;
 - Sở tư pháp;
 - VKSND huyện V;
 - Công an huyện V;
 - Chi cục THADS huyện V;
 - Bị cáo;
 - Lưu hồ sơ, văn phòng;
- (Thông báo cho chính quyền)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thiệu Thành

địa phương nơi bị cáo cư trú).